

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9981/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA
 BỘ CÔNG AN KÈM MÃ SỐ HS
 (Kèm theo Quyết định số 9981/QĐ-BCA ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	Tên sản phẩm hàng hóa theo Thông tư số 08/2019/TT-BCA	Mô tả hàng hóa theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC	Mã HS rà soát theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC
		Vũ khí khác (ví dụ, súng và súng lục sử dụng lò xo, hơi hoặc khí ga, dùi cui), trừ các loại thuộc nhóm 93.07.	9304
1	Súng bắn lưới	- Loại khác	93040090
2	Súng điện đa năng (điện tử, đạn điện,...)	Súng lục ổ quay và súng lục, trừ các loại thuộc nhóm 93.03 hoặc 93.04.	93020000
		Bom, lựu đạn, ngư lôi, mìn, tên lửa và các loại đạn được tương tự và bộ phận của chúng; đạn cát tút (cartridge) và các loại đạn khác và đầu đạn và các bộ phận của chúng, kể cả nòng đạn gém và nòng đạn cát tút (cartridge).	9306
3	Đạn cao su 9,5 mm	- Loại khác	93069000
4	Lựu đạn khói	- Loại khác	93069000
5	Lựu đạn khói cay	- Loại khác	93069000
6	Quả khói	- Loại khác	93069000
7	Quả rít khói màu	- Loại khác	93069000
8	Quả cay khói nổ	- Loại khác	93069000
9	Quả nổ nghiệp vụ	- Loại khác	93069000
		Vũ khí khác (ví dụ, súng và súng lục sử dụng lò xo, hơi hoặc khí ga, dùi	9304

		cui), trừ các loại thuộc nhóm 93.07.	
10	Dùi cui điện	-Loại khác	93040090
11	Gậy chỉ huy giao thông	Ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thô, kéo và các loại tương tự.	66020000
		Vũ khí khác (ví dụ, súng và súng lục sử dụng lò xo, hơi hoặc khí ga, dùi cui), trừ các loại thuộc nhóm 93.07.	9304
12	Bình xịt cay OC	- Loại khác	93040090
13	Bình xịt cay PAVA	- Loại khác	93040090
14	Bình xịt bột cay CS dạng rắn - khí	- Loại khác	93040090
15	Bình xịt hơi cay CS cầm tay dạng lỏng - khí	- Loại khác	93040090
16	Dung dịch chất cay dùng cho xe chống bạo loạn	- Loại khác	93040090
17	Dung dịch chất đánh dấu dùng cho xe chống bạo loạn	- Các sản phẩm hữu cơ tổng hợp được dùng như tác nhân tăng sáng huỳnh quang	32042000
		Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14.	3926
		- Loại khác:	392690
		- - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ:	
18	Lá chắn điện	- - - Loại khác	39269049
		Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14.	3926
		- Loại khác:	392690
		- - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ:	
19	Áo giáp chống đạn cấp III	- - - Lá chắn bảo vệ của cảnh sát	39269041
20	Áo phao chống đạn cấp I,	- - - Lá chắn bảo vệ của cảnh sát	39269041

	cấp II và cấp III		
21	Áo giáp chống đâm	- - - Lá chắn bảo vệ của cảnh sát	39269041
		Thiết bị cơ khí (hoạt động bằng tay hoặc không) để phun bắn, phun rải hoặc phun áp lực các chất lỏng hoặc chất bột; bình dập lửa, đã hoặc chưa nạp; súng phun và các thiết bị tương tự; máy phun bắn hơi nước hoặc cát và các loại máy phun bắn tia tương tự.	8424
22	Bình chữa cháy tự động kích hoạt: bình bột loại treo	- - Loại khác	84241090
23	Bình chữa cháy xách tay	- - Loại khác	84241090
24	Bình chữa cháy có bánh xe	- - Loại khác	84241090
		Vũ khí quân sự, trừ súng lục ổ quay, súng lục và các loại vũ khí thuộc nhóm 93.07.	9301
25	Súng phóng quả nổ	- Bệ phóng tên lửa; súng phun lửa; súng phóng lựu đạn; ống phóng ngư lôi và các loại súng phóng tương tự	93012000
		Bom, lựu đạn, ngư lôi, mìn, tên lửa và các loại đạn dược tương tự và bộ phận của chúng; đạn cát tút (cartridge) và các loại đạn khác và đầu đạn và các bộ phận của chúng, kể cả nòng đạn gém và nòng đạn cát tút (cartridge).	9306
26	Lựu đạn khói cay đa năng	- Loại khác	93069000
27	Lựu đạn khói màu đa năng	- Loại khác	93069000
28	Hộp phát khói	- Loại khác	93069000
29	Mặt nạ phòng độc	Thiết bị thở và mặt nạ phòng khí khác, trừ các mặt nạ bảo hộ mà không có bộ phận có khí hoặc không có phin lọc có thể thay thế được.	90200000